TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2020/HS-ST
Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Vũ Đức Bính.
2. Bà Trần Thị Lệ Dung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 13/4/2020 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1974;

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 7C, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị K và 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Lịch sử bản thân:

- Bản án số 45 ngày 12/12/2013 Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích;
- Quyết định số 3065 ngày 26/7/2010 của UBND huyện K đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 27/7/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019, chuyển tạm giam ngày 30/12/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; trú tại xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

*Người làm chứng: Anh Dương Văn H và anh Đỗ Văn C (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 27/12/2019, Nguyễn Văn Q đi xe mô tô mang theo bơm tiêm từ nhà lên khu vực ngã ba Q thuộc xóm 10, xã Â tìm

mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp người đàn ông không quen biết và mua được của người này 01 gói ma túy với giá 500.000đ rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi bị cáo đi đến đoạn đường dong thuộc xóm A, xã V, bị cáo dừng xe định bỏ gói ma túy ra sử dụng thì bị tổ công tác công an huyện K kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay trái bị cáo 01 gói nhỏ nêu trên, bị cáo khai nhận đó là gói hê rô in bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra gói nhỏ thu giữ của bị cáo bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng có khối lượng là 0,27 gam, ký hiệu M gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 33/KLGĐ-PC09-MT ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận:Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3585 gam là chất ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-KS ngày 14/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý ".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 18 đến 21 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Q hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân là người sử dụng ma tuý từ năm 2009 bằng hình thức chích hê rô in. Sáng ngày 27/12/2019 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo mượn xe mô tô của chị thu là em gái bị cáo đi lên khu vực nga ba Q tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây bị cáo gặp một người thanh niên khoảng 30 - 35 tuổi không quen biết, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó gói hêrôin với giá 500.000đ, sau khi mua được hê rô in bị cáo cầm ở tay trái đi xe trở về, khi về qua trạm Y tế xã V bị cáo rẽ phải vào đường dong, thấy vắng người bị cáo dựng xe định mở gói ma túy ra sử dụng thì bị công an kiểm tra phát hiện, thu giữ gói hê rô in bị cáo vừa mua và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,3585gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội "

Tàng trữ trái phép chất ma tuý ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, tự giác giao nộp gói hê rô in cho cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người thanh niên khoảng 30 tuổi ở khu vực ngã ba Q, xã H, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô BKS 50VA-6763 là của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, trú tại xóm 5, xã K, chị T không biết bị cáo dùng xe đi mua hê rô in, quá trình điều ra, chị T khai chiếc xe trên chị mua ở thành phố Ninh Bình không có giấy tờ mua bán, đăng ký xe bị thất lạc, việc xác minh chưa có kết quả, vì vậy cơ quan điều tra công an huyện K đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô để giải quyết sau ; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án về án phí.

Vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ghi số 33/KLGĐ-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong có vỏ giấy gói hê rô in và vỏ phong bì niêm phong ban đầu ; 01 bơm tiêm và 01 lọ Lidocain hydroclorid, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 27/12/2019.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã thu giữ, nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án về án phí.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì ghi số 33/KLGĐ-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của đại diện bên giao, bên nhận và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công

an tỉnh Ninh Bình, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ gói ngoài là giấy bạc màu vàng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 bơm tiêm và 01 lọ Lidocain hydroclorid.
(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/3/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh